

TẬP A HÀM QUYỂN 30

KINH 830. BĂNG-GIÀ-XÀ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong rừng Băng-già-kỳ tại Băng-già-xà². Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói pháp tương thích với giới³, khen ngợi pháp chế giới. Lúc ấy, Tôn giả Ca-diếp Thị⁴ đang ở tại thôn Băng-già nghe Thế Tôn nói pháp tương ứng với giới, khen ngợi giới này, trong lòng rất không kham nhẫn, không hoan hỷ, nói rằng: ‘Sa-môn ấy khen ngợi giới này, tích cực chế giới này⁵.’

Sau khi đã trú ở đó như ý muốn tại thôn Băng-già, Đức Thế Tôn hướng đến nước Xá-vệ. Lần lượt du hành đến vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, Tôn giả Ca-diếp Thị liền sanh lòng hối hận: ‘Ta nay mất lợi, bị bất lợi lớn, khi Thế Tôn nói về pháp tương ứng với giới, khen ngợi việc chế giới; đối với Thế Tôn tâm ta không kham nhẫn, không hoan hỷ. Với tâm không hoan hỷ, nói rằng, ‘Sa-môn tích cực chế giới này, hết lòng khen ngợi giới này.’

Sáng sớm hôm sau, Tôn giả Ca-diếp Thị đắp y mang bát vào thôn Băng-già khát thực. Ăn xong trở về tinh xá, gởi ngọa cụ⁶, rồi tự mang y bát đến thành Xá-vệ. Sau khi lần lượt du hành đến nước Xá-vệ, cất y bát và rửa chân xong, đi đến Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân và bạch Phật rằng:

“Con xin hối lỗi, Thế Tôn! Con xin hối lỗi, Thiện Thệ! Con là kẻ ngu si không tốt, không phân biệt được; khi con nghe Thế Tôn vì các Tỳ-kheo mà nói pháp tương ứng với giới, khen ngợi việc chế giới,

1. Đại Chánh, quyển 30. Quốc Dịch quyển 27, “7. Tương ứng học” tiếp theo, phẩm 2.- Paṭi, A. 3.90. Paikadhaṅ.

2. Băng-già-xà Băng-già-kỳ lâm $\pm\mathcal{Y} / \pm \mathcal{K} \pm\mathcal{Y} / \pm \square \mathcal{L}$. Paṭi: Paikadhaṅ (Saikavaṅ).

3. Giới tương ứng pháp $\mathcal{S} \mathcal{I} \mathcal{N} \mathcal{A} \mathcal{P} \mathcal{A} \mathcal{D} \mathcal{A} \mathcal{P} \mathcal{A} \mathcal{E} \mathcal{S} \mathcal{A} \mathcal{U} \mathcal{Y} \mathcal{I} \mathcal{T} \mathcal{T} \mathcal{A}$. Paṭi: sikkhaṅpadapaṅsāyutta.

4. Ca-diếp Thị $\square / \square \mathcal{S} \mathcal{I}$. Paṭi: Kassapagotta.

5. Bản Paṭi: adhisallikhat’evaṅyaṅ samaṅṅ, vị Sa-môn này quá khát khe.

6. Hán: phó chúc ngọa cụ $\mathcal{F} \mathcal{J} \mathcal{I} \mathcal{A} \mathcal{S} \mathcal{A}$. Paṭi: senaṅsanaṅ saṅsametvaṅ, thâu thập tọa ngọa cụ.

đối với Thế Tôn con đã không kham nhẫn, không hoan hỷ. Với tâm không hoan hỷ, nói rằng, ‘Sa-môn tích cực chế giới này, hết lòng khen ngợi giới này.’”

Phật bảo Ca-diếp Thi:

“Ở chỗ nào nơi Ta mà ông không kham nhẫn, không hoan hỷ. Với tâm không hoan hỷ, nói rằng, ‘Sa-môn tích cực chế giới này, hết lòng khen ngợi giới này.’?”

Ca-diếp Thi bạch Phật rằng:

“Lúc Thế Tôn ở trong rừng Băng-già-kỳ, tại thôn Băng-già-xà, vì các Tỳ-kheo nói pháp tương ứng với giới, khen ngợi giới này. Con lúc bấy giờ đối với Thế Tôn tâm không kham nhẫn, không hoan hỷ. Với tâm không hoan hỷ, nói rằng, ‘Sa-môn tích cực chế giới này, hết lòng khen ngợi giới này.’ Bạch Thế Tôn, hôm nay con tự biết hối tội, tự thấy hối tội mình. Xin Đức Thế Tôn thương xót nhận sự hối lỗi của con.”

Phật bảo Ca-diếp Thi:

“Ông đã tự biết hối lỗi vì đã ngu si, không tốt, không phân biệt được, nên khi nghe Ta vì các Tỳ-kheo nói pháp tương ứng với giới, khen ngợi việc chế giới, đối với Ta mà không kham nhẫn, không hoan hỷ. Với tâm không hoan hỷ, nói rằng, ‘Sa-môn tích cực chế giới này, hết lòng khen ngợi giới này.’ Ca-diếp, nay ông đã tự biết hối lỗi, đã tự thấy hối lỗi rồi, thì trong đời vị lai luật nghi giới sẽ sanh⁷. Nay Ta vì thương xót ông nên nhận sự sám hối của ông.”

Sau khi Ca-diếp Thi sám hối như vậy rồi, thì thiện pháp tăng trưởng, không bao giờ bị suy giảm. Vì sao? Vì nếu có người nào tự biết tội, tự thấy tội, mà sám hối tội lỗi, thì trong đời vị lai luật nghi giới sẽ sanh, thiện pháp tăng trưởng, không bao giờ suy giảm.

“Giả sử Ca-diếp là một vị Thượng tọa, không muốn học giới, không coi trọng giới, không muốn chế giới, thì Tỳ-kheo như vậy Ta không khen ngợi. Vì sao? Vì nếu Đại Sư mà khen ngợi người này, thì những người khác sẽ lại gần gũi, cung kính, tôn trọng. Nếu người khác cùng gần gũi, tôn trọng, thì sẽ cũng có đồng kiến giải, đồng việc làm.

7. Pāḷi: aṃyatiṃ saṃvaraṃ aṃpajjati, phòng hộ phạm tội trong tương lai. Bản Hán đọc aṃpajjati (sanh khởi) thay vì aṃpajjati (phạm tội).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu người nào có việc làm giống như kia, thì mãi mãi sẽ chịu khổ không lợi ích gì. Cho nên Ta đối với Trưởng lão này, ban đầu không khen ngợi, vì vị ấy ngay lúc đầu đã không thích học giới. Như trưởng lão, trung niên, thiếu niên cũng như vậy.

“Nếu Thượng tọa Trưởng lão này, ban đầu coi trọng học giới, khen ngợi việc chế giới, thì Trưởng lão như vậy, Ta sẽ khen ngợi, vì ban đầu đã thích học giới. Đại Sư sẽ khen ngợi người này thì những người khác sẽ lại gẫn gũi, cung kính, tôn trọng. Nếu người khác cũng gẫn gũi, tôn trọng, thì sẽ cũng có đồng kiến giải, đồng việc làm. Đồng sở kiến, cho nên, đời vị lai sẽ được ích lợi lâu dài. Cho nên đối với vị Trưởng lão Tỳ-kheo kia, thường phải khen ngợi, vì sơ thủy đã vui thích học giới. Vị trung niên, thiếu niên cũng lại như vậy.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 831. GIỚI⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu các Tỳ-kheo Thượng tọa Trưởng lão, sơ thủy không vui thích học giới, không coi trọng học giới, thấy Tỳ-kheo khác ban đầu vui thích học giới, coi trọng giới, khen ngợi việc chế giới, vị ấy cũng không tùy thời khen ngợi, đối với những Tỳ-kheo này Ta cũng không khen ngợi, vì vị ấy sơ thủy không vui thích học giới. Vì sao? Vì nếu Đại Sư khen ngợi vị ấy, thì người khác sẽ lại gẫn gũi tôn trọng, đồng kiến giải. Vì đồng kiến giải nên lâu dài chịu khổ không có lợi ích. Cho nên Ta đối với các trưởng lão,... trung niên, thiếu niên kia, cũng lại như vậy. Người vui thích học giới như trước đã nói.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁸. Paṭṭi, A. 3.90. Paṭkadhaṃ.

KINH 832. HỌC⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có Ba học. Những gì là ba? Đó là tăng thượng Giới học, tăng thượng Ý học, tăng thượng Tuệ học.

“Thế nào là tăng thượng Giới học? Tỳ-kheo an trụ Giới Ba-la-đề-mộc-xoa, đầy đủ oai nghi hành xử, thấy tội vi tế sanh lòng sợ hãi, thọ trì học giới. Đó gọi là tăng thượng Giới học.

“Thế nào là tăng thượng Ý học? Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác có quán, hỷ lạc do viễn ly sanh, chứng và an trụ Sơ thiền,... *cho đến* chứng và an trú đệ Tứ thiền. Đó gọi là tăng thượng Ý học.

“Thế nào là tăng thượng Tuệ học? Tỳ-kheo nào biết như thật về Khổ Thánh đế này, biết như thật về Khổ tập Thánh đế này, Khổ diệt Thánh đế này, Khổ diệt đạo tích Thánh đế này, thì đó gọi là tăng thượng Tuệ học.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

Các kinh khác nói về Ba học, như đã nói Niệm xứ ở trước.

*Như Thiền, Vô lượng, Vô sắc cũng vậy. Như bốn Thánh đế, cũng vậy bốn Niệm xứ, bốn Chánh đạo, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo, Bốn đạo, Bốn pháp cú và tu tập Chỉ quán cũng nói như vậy.*¹⁰

M

⁹. Pāḷi, A. 3.88. Sikkhaḥ.

¹⁰. Tóm tắt có mười kinh.

KINH 833. LY-XA¹¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong giảng đường Trùng các, bên ao Di hầu, nước Tỳ-xá-ly.

Bấy giờ có người luyện voi giỏi người Ly-xa, tên là Nan-đà¹², đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, lui qua ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Ly-xa Nan-đà rằng:

“Nếu Thánh đệ tử thành tựu bốn Bất hoại tịnh, mà muốn cầu thọ mạng liền được thọ mạng; muốn cầu dung sắc, sức lực, khoái lạc, biện tài, liền được một cách tự tại. Những gì là bốn? Thành tựu Phật bất hoại tịnh; thành tựu Pháp, Tăng bất hoại tịnh; thành tựu Thánh giới bất hoại tịnh. Ta thấy Thánh đệ tử này sau khi mạng chung ở đây sẽ sanh lên cõi trời, ở đó được mười thứ pháp. Những gì là mười? Được tuổi thọ cõi trời, sắc đẹp cõi trời, danh xưng cõi trời, khoái lạc cõi trời, tự tại cõi trời và sắc, thanh, hương, vị, xúc cõi trời. Nếu Thánh đệ tử ở trên trời mạng chung sẽ sanh vào cõi người. Ta thấy họ đầy đủ mười điều. Những gì là mười? Được tuổi thọ cõi người, người tốt đẹp, danh xưng, khoái lạc, tự tại và sắc, thanh, hương, vị, xúc cõi người. Ta nói vị đa văn Thánh đệ tử này tin không do người khác, ước muốn không do người khác¹³, không nghe từ người khác, không lấy ý người khác, tư duy không nhân bởi người khác. Ta nói vị ấy có tri kiến chánh tuệ như thật.”

Bấy giờ, có người đi theo Nan-đà, thưa Nan-đà rằng:

“Giờ tắm đã đến, bây giờ xin ngài đi cho!”

Nan-đà đáp rằng:

11. Ấn Thuận Hội Biên, “16. Tương ứng Bất hoại tịnh”, gồm hai mươi chín kinh (số 1136-1164). Phần lớn tương đương Paḷi, S.55. Sotāṅgattasūyutta. Quốc Dịch, quyển 26 tiếp theo, “8. Tương ứng Bất hoại tịnh”, chia làm hai phẩm. – Paḷi, S. 55.30. Licchavi.

12. Điều tượng sư Ly-xa $\frac{1}{2}$ \overline{FS} oo $\frac{1}{2}$ \overline{e} . Paḷi: Nandako Licchavimahaṣatto. Vị Đại thần của Licchavi tên là Nandaka.

13. Bất do tha dục \overline{SL} \overline{FS} \overline{FL} \overline{ty} . Đây chỉ thiện pháp dục (Paḷi: kusala-dhammachanda).

“Nay ta không cần tầm gọi theo thế gian, mà nay ta ở trong pháp thắng diệu này tự tầm gọi; vì đối với Thế Tôn ta đã có được tín lạc thanh tịnh.”¹⁴

Sau khi người huấn luyện voi Ly-xa Nan-đà nghe những gì Phật đã dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, làm lễ mà lui.

M

KINH 834. BẤT BẰN¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong giảng đường Trùng các, bên ao Di hầu tại Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Thánh đệ tử nếu thành tựu được bốn Bất hoại tịnh, thì ở giữa loài người không sống cuộc sống nghèo khổ; không bị lạnh rét, xin ăn; mà tự nhiên giàu sang đầy đủ. Những gì là bốn? Thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật; thành tựu bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng, Thánh giới. Cho nên, Tỳ-kheo phải học như vậy: ‘Ta sẽ thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật; sẽ thành tựu bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng, Thánh giới.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 835. CHUYỂN LUÂN VƯƠNG¹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Chuyển luân Thánh vương có đầy đủ bảy báu, thành tựu được bốn thứ thần lực trong cõi người, làm vua bốn thiên hạ, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên cõi trời. Tuy lại làm

¹⁴. Thanh tịnh tín lạc ²M ²b «H ¹U. Pāḷi: paṇṣada, trong sáng thuần tịnh; cũng có nghĩa tịnh tín. Do đó, aveccappaṣada, bất hoại tịnh, hay chúng tịnh, trùng tịnh, cũng nói là bất động tín.

¹⁵. Không nghèo. Pāḷi, S. 55.44-45. Mahaddhana.

¹⁶. Pāḷi, S. 55.1 Raḷjaḷ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chuyển luân Thánh vương có đầy đủ bảy báu, thành tựu được thần lực trong cõi người, làm vua bốn thiên hạ và sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên cõi trời, nhưng vẫn còn chưa đoạn trừ được cái khổ của đường ác địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Vì sao? Vì Chuyển luân vương chưa đạt được bất hoại tịnh đối với Phật, chưa được bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và Thánh giới.

Đa văn Thánh đệ tử mang y phấn tảo, xin ăn khắp mọi nhà, dùng ngọa cụ bằng cỏ, nhưng các vị đa văn Thánh đệ tử này đã giải thoát được cái khổ của các đường ác địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Vì sao? Vì các vị đa văn Thánh đệ tử này đã thành tựu được bất hoại tịnh đối với Phật; đã thành tựu được bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và Thánh giới. Cho nên các Tỳ-kheo phải học như vậy: ‘Ta sẽ thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật; sẽ thành tựu bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và Thánh giới.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 836. TỨ BẤT HOẠI TỊNH¹⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Các ông nên khởi lòng thương mến và lòng từ bi. Đối với những gì các ông nói, nếu có người nào thích nghe, thích lãnh thọ, thì các ông hãy vì họ mà nói về bốn bất hoại tịnh, khiến cho chứng nhập, khiến cho an trụ¹⁸. Những gì là bốn? Bất hoại tịnh đối với Phật; bất hoại tịnh đối với Pháp; bất hoại tịnh đối với Tăng; thành tựu Thánh giới. Vì sao? Dù bốn đại: đất, nước, lửa, gió có sự thay đổi tăng giảm, bốn bất hoại tịnh này chưa từng có sự tăng giảm biến

¹⁷. Paḷi, S. 55.16-17. Mittenaṃmaccaḥ.

¹⁸. Paḷi: Ye te bhikkhave anukampeyyaṃtha, ye ca sotabhaṃ maóóeyyuḃ, mittaṃ vaṃ amaccaḥ vaṃ áaṃti vaṃ saḃlohitaṃ vaṃ, te bhikkhave catuṃsu sotaṃpattiyaṃgesu samaḃdapetabbaḥ: “Này các Tỳ-kheo, những người mà các người yêu thương, những người có thể tư duy điều cần được nghe, tức là bằng hữu, thân thích, huyết thống; các người hãy khuyến dẫn họ vào trong bốn chi phần của Dự lưu”.

khác. Chúng không tăng giảm biến khác, cho nên đa văn Thánh đệ tử đã thành tựu được đối với Phật, mà nếu bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thì điều này không thể có được. Cho nên, các Tỳ-kheo nên học như vậy: ‘Tôi sẽ thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật; sẽ thành tựu bất hoại tịnh với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới và sẽ thiết lập cho người khác cũng được thành tựu.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 837. QUÁ HOẠN

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu tin người, sanh năm điều lỗi lầm: Hoặc khi người ấy vi phạm giới luật, bị chúng từ bỏ¹⁹, thì người tin kính kẻ đó sẽ nghĩ như vậy: ‘Đây là thầy của ta, được ta kính trọng, nay bị chúng Tăng từ bỏ. Nay ta còn lý gì để vào chùa tháp này nữa?’ Khi đã không còn vào chùa tháp rồi, thì sẽ không kính chúng Tăng. Do không kính Tăng, nên không còn nghe được pháp. Do không còn nghe pháp, pháp lành sẽ bị thoái mất, không còn được an trụ lâu trong Chánh pháp. Đó gọi là lỗi lầm thứ nhất do tin kính người sanh ra.

“Lại nữa, ai tin kính người, nếu người được kính vi phạm giới luật, bị chúng Tăng cử tội bất kiến²⁰; ai tin kính người sẽ nghĩ như vậy: ‘Đây là thầy ta, đã được ta kính trọng mà nay bị chúng Tăng cử tội bất kiến. Nay ta còn lý gì để vào chùa tháp nữa?’ Khi đã không vào chùa tháp rồi, thì không còn kính chúng Tăng. Do không kính Tăng, nên không còn nghe được pháp. Do không còn nghe pháp, pháp lành sẽ bị thoái mất, không còn được ở lâu trong Chánh pháp. Đó gọi là lỗi lầm thứ hai do dễ tin kính người sanh ra.

¹⁹. Bị Tăng tác pháp yết-ma xử trí.

²⁰. Tỳ-kheo phạm tội nhưng ngoan cố không tự thừa nhận, Tăng tác pháp yết-ma bất kiến tội.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Lại nữa, người kia nếu đắp y mang bát du hành phương khác, kẻ tin kính người kia sẽ nghĩ như vậy: ‘Người được ta kính, đã đắp y mang bát du hành nhân gian. Nay ta còn lý gì mà vào chùa tháp này nữa?’ Khi đã không vào chùa tháp rồi, thì không còn cung kính chúng Tăng. Do không kính Tăng, nên không còn nghe được pháp. Do không còn nghe pháp, pháp lành sẽ bị thoái mất, không còn được ở lâu trong Chánh pháp. Đó gọi là lỗi lầm thứ ba do dễ tin kính người sanh ra.

“Lại nữa, nếu người được tin kính kia, xả giới hoàn tục, người dễ tin kính người kia sẽ nghĩ như vậy: ‘Ông là thầy ta, được ta kính trọng, đã xả giới hoàn tục, nay ta không nên vào chùa tháp này. Khi đã không vào chùa rồi, sẽ không còn kính chúng Tăng. Do không kính Tăng, nên không còn nghe được pháp. Do không còn nghe pháp, pháp lành sẽ bị thoái mất, không còn được ở lâu trong Chánh pháp. Đó gọi là lỗi lầm thứ tư do dễ tin kính người sanh ra.

“Lại nữa, nếu người được tin kính kia, thân hoại mạng chung, người dễ tin kính người kia sẽ nghĩ như vậy: ‘Ông là thầy ta, được ta kính trọng, nay đã qua đời; nay ta còn lý gì để vào chùa tháp này nữa?’ Khi đã không còn vào chùa nữa, thì sẽ không còn kính Tăng. Đó gọi là lỗi lầm thứ năm do dễ tin kính người sanh ra.

“Cho nên, các Tỳ-kheo, phải học như vậy: ‘Ta sẽ thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 838. THỰC²¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có Bốn loại thức ăn nuôi lớn chúng sanh, nhiếp thọ và làm tăng trưởng bốn đại. Những gì là bốn? Đó là Đoàn thực, Xúc thực, Ý tứ thực và Thức thực. Cũng vậy, có bốn thứ phước đức thấm nhuần

²¹. Paḷi, S. 55.31. Abhisanda (1).

làm thức ăn an lạc²². Những gì là bốn? Bất hoại tịnh đối với Phật; bất hoại tịnh đối Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới. Cho nên các Tỳ-kheo phải học như vậy: ‘Ta sẽ thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật; bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới.’

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 839. GIỚI (1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt.

“Người thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật, được nghe Pháp, được chứng Tăng hộ niệm và thành tựu Thánh giới.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 840. GIỚI (2)²³

Kinh kể này cũng nói như trên, nhưng có một vài sai biệt:

“Người nào nếu thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng, thì đối với sự bồn sển như nhớp trời buộc chúng sanh, sẽ xa lìa được lòng bồn sển như nhớp, tại gia mà an trụ giải thoát; tâm thường hành bố thí, thích bố thí, luôn an lạc trong việc thực hành xả thí bình đẳng, thành tựu được Thánh giới.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

²². Pāḷi: Cattaḥrome puóáḁbhisandaḁ kusalaḁbhisandaḁ sukhasaḁhaḁraḁ, có bốn sự thấm nhuần của phước, của thiện, là thức ăn cho sự an lạc.

²³. Pāḷi, S. 55.32. Abhisanda (2).

KINH 841. NHUẬN TRẠCH²⁴

Kinh kể này cũng nói như trên, nhưng có một vài sai biệt:

“Thánh đệ tử như vậy có bốn thứ phước đức thấm nhuần, thiện pháp thấm nhuần; nếu đem công đức ra để so sánh, nhiếp thọ, thì không thể so sánh là được bao nhiêu phước quả, bao nhiêu quả, bao nhiêu phước quả đã tích tập. Nhưng chúng được kể là rất nhiều phước lợi, điều đó được cho là sự tích tụ phước đức lớn. Thí như hợp lưu của năm con sông: Hằng hà, Da-bồ-na, Tát-la-do, Y-la-bạt-đê, Ma-hê²⁵; nước hiệp lưu các con sông này dù có dùng trăm bình, ngàn bình, trăm ngàn vạn bình cũng không thể nào đo lường được, vì nước này quá nhiều, điều đó được cho là sự hợp tụ các dòng nước lớn. Cũng vậy Thánh đệ tử đã thành tựu bốn thứ công đức thấm nhuần, nên không thể đo lường được phước đức của họ là nhiều hay ít, vì sự nhiều phước của họ được hiểu là do sự tích tụ nhiều thứ công đức lớn. Cho nên các Tỳ-kheo phải học như vậy: ‘Ta sẽ thành bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới.’”

Sau đó Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Biển lớn nhiều tốt lành,
Sạch mình, sạch vật khác;
Sâu rộng mà lặng trôi,
Gồm đầy trăm dòng nước.
Tất cả các sông rạch,
Đều quy về biển lớn;
Nơi các loài nương sống.
Thân này cũng như vậy,
Tu công đức thí, giới;
Nơi trăm phước quy về.*

M

²⁴. Paøli, S. 55.41-42. Abhisanda.

²⁵. Năm sông lớn: Hằng hà «i °o, jA Da-bồ-na □C □D °o, jA Tát-la-do. °i °jA Y-la-bạt-đê Fi °i °jA L, jA Ma-hê ¼□ □. Paøli: Gaigaø, Yamunaø, Sarabhuø, Aciravati, Mahi.

KINH 842. BÀ-LA-MÔN²⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Người Bà-la-môn nói đạo hư dối, ngu si, tà ác, không chân chánh thú hưởng, chẳng phải trí Đẳng giác hưởng đến Niết-bàn. Người ấy giáo hóa đệ tử như vậy: Vào ngày rằm, dùng bột hồ-ma, bột am-la-ma-la tắm gội thân thể, mặc áo kiếp-bối mới, đầu phủ tờ dài, trét phân bò trên đất, mà nằm lên, rồi bảo rằng: ‘Thiện nam tử, buổi mai dậy sớm, cởi áo để ở một chỗ, thân hình trần truồng, chạy nhanh về hướng Đông. Giữa đường giả sử có gặp voi hung, ngựa dữ, trâu điên, chó dại, gai góc, rừng rậm, hầm hố, nước sâu đi nữa vẫn phải thẳng tiến về phía trước chớ nên tránh. Nếu gặp hại mà chết, quyết sẽ được sanh lên cõi Phạm thiên.’ Đó gọi là ngoại đạo ngu si tà kiến, chẳng phải trí Đẳng giác hưởng đến Niết-bàn. Ta vì các đệ tử nói về đường chính bằng phẳng chẳng phải ngu si, mà là hưởng đến trí tuệ Đẳng giác, hưởng đến Niết-bàn. Đó là tám Thánh đạo: Chánh kiến... cho đến chánh định.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 843. XÁ-LỢI-PHẤT (1)²⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Bảo là dòng²⁸; thế nào là dòng?”

Xá-lợi-phất bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, nói là dòng, đó là nói tám Thánh đạo.”

Lại hỏi Xá-lợi-phất:

²⁶. Paḷi, S. 55.12. Braḥmaḍa.

²⁷. Paḷi, S. 55.5. Saḅriputta (2).

²⁸. Hán: lưu *y*. Paḷi: sota, dòng nước.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Gọi là Nhập lưu phần²⁹, vậy thế nào là Nhập lưu phần?”

Xá-lợi-phất bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, có bốn thứ Nhập lưu phần³⁰. Những gì là bốn? Thân cận thiện nam tử, nghe Chánh pháp, bên trong tư duy chân chánh, hướng đến pháp và thứ pháp.”

Lại hỏi Xá-lợi-phất:

“Người Nhập lưu³¹ phải thành tựu bao nhiêu pháp?”

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng:

“Có bốn phần để người Nhập lưu thành tựu. Những gì là bốn? Bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng, thành tựu Thánh giới.”

Phật bảo Xá-lợi-phất:

“Như những gì ông đã nói, đồng tức là tám Thánh đạo. Nhập lưu phần có bốn pháp là thân cận thiện nam tử, nghe chánh pháp, bên trong tư duy chân chánh, hướng đến pháp và thứ pháp. Người Nhập lưu thành tựu bốn pháp, là bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng, thành tựu Thánh giới.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

-
- ²⁹. Nhập lưu phần 𑖀𑖩𑖦𑖫𑖜𑖞𑖩 𑖀𑖩𑖦𑖫𑖜𑖞𑖩 cũng nói là Dự lưu chi, chi phần của dòng Thánh. Pāḷi: sotaṃpattiyaṅga.
- ³⁰. Bốn Dự lưu chi, xem *Phẩm Loại Túc Luận 2*, tr.458b: thân cận Thiện sĩ, thính văn chánh pháp, như lý tác ý, pháp tùy pháp hành. Cf. D.iii. Saṅgīti, cattaṃ sotaṃpattiyaṅgaṇi: sappurisa-saṃsevo, saddhamma-savanaṃ, yoniso-manasikaṃro, dhammaṃnudhammaṃpāṃpatti.
- ³¹. Nhập lưu giả 𑖀𑖩𑖦𑖫𑖜𑖞𑖩 𑖀𑖩𑖦𑖫𑖜𑖞𑖩. Pāḷi; sotaṃpanna, chỉ Thánh giả Tu-đà-hoàn, hay Dự lưu.

KINH 844. XÁ-LỢI-PHẤT (2)³²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đến chỗ Tôn giả A-nan, sau khi thăm hỏi khách lệ xong, rồi đứng qua một bên, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả A-nan:

“Tôi có điều muốn hỏi, Tôn giả có rảnh thì giờ trả lời không?”

Tôn giả A-nan thưa Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Theo ý Tôn giả cứ hỏi, nếu biết tôi sẽ đáp.”

Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả A-nan:

“Do đoạn được bao nhiêu pháp, mà với Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bậc Tri giả, Kiến giả, ký thuyết rằng người kia đắc Tu-đà-hoàn, không đọa vào pháp đường ác, quyết định hưởng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại Trời, Người, rồi ráo thoát khổ?”

Tôn giả A-nan thưa Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Do đoạn được bốn pháp và thành tựu được bốn pháp mà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác ký thuyết cho người kia đắc Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào pháp đường ác, quyết định hưởng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại Trời, Người, mới ráo hết khổ. Những gì là bốn? Thánh đệ tử trụ tâm bất tín đối với Phật đã được đoạn, đã biến tri, thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật. Bất tín đối với Pháp, Tăng và ác giới đã đoạn, đã biến tri, thành tựu bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và thành tựu được Thánh giới. Như vậy, do đoạn trừ bốn pháp và thành tựu bốn pháp mà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bậc Tri giả, Kiến giả, ký thuyết cho người kia đắc Tu-đà-hoàn, không đọa vào pháp đường ác, quyết định hưởng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại Trời, Người, mới ráo thoát khổ.”

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả A-nan³³:

“Đúng vậy, đúng vậy! Do đoạn trừ được bốn pháp và thành tựu được bốn pháp mà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bậc Tri giả, Kiến giả, ký thuyết cho người kia đắc Tu-đà-hoàn, không đọa vào

³². Pāḷi, S. 55.4. Saṅgīputta (1).

³³. Trong nguyên bản, Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Xá-lợi-phất.

pháp đường ác, quyết định hướng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại Trời, Người, mới rốt ráo thoát khổ.”

Sau khi hai vị Chánh sĩ luận bàn xong, đều tùy hỷ từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 845. KHỦNG BỐ (1)³⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo dập tắt được năm sợ hãi và oán thù³⁵, được ba pháp quyết định, chẳng sanh nghi hoặc, tri kiến như thật về chánh đạo của bậc Hiền thánh; vị Thánh đệ tử này có thể tự ký thuyết rằng đã diệt tận các đường ác địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, đắc Tu-đà-hoàn, không còn bị rơi vào pháp đường ác, hướng thẳng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại Trời, Người, rốt ráo thoát khổ.

“Thế nào là dập tắt năm điều sợ hãi và oán thù? Nếu sợ hãi phát sanh do nhân duyên oán thù của tội sát sanh; người ấy tránh xa sự sát sanh, thì sợ hãi phát sanh do nhân duyên oán thù của tội sát sanh được dập tắt. Nếu sợ hãi phát sanh do nhân duyên oán thù của tội trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu; người ấy tránh xa trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, thì sợ hãi phát sanh do nhân duyên oán thù của tội trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu được dập tắt. Đó gọi là sự chấm dứt năm điều sợ hãi phát sanh ra từ nhân duyên oán thù của các tội trên.

“Thế nào là ba pháp quyết định không sanh ra nghi hoặc? Là đối với Phật quyết định lìa nghi hoặc, đối với Pháp và Tăng quyết định lìa nghi hoặc. Đó gọi là ba pháp quyết định lìa nghi hoặc.

“Thế nào gọi là tri kiến như thật về Thánh đạo? Là biết như thật đây là Khổ Thánh đế, biết như thật đây là Khổ tập Thánh đế, Khổ diệt Thánh đế, Khổ diệt đạo tịch Thánh đế, đó gọi là tri kiến như thật

³⁴. Paøli, S. 55.29. Bhayaõ (hay Bhikkhu) (2).

³⁵. Khủng bố đối oán 𑀅𑀲𑀓𑀫𑀢𑀺𑀱𑀻𑀓. Paøli: bhayavera, kinh sợ và oán thù.

về Thánh đạo.

“Nếu đối với năm tội sợ hãi này mà dập tắt oán thù, đối với ba pháp quyết định xa lìa nghi hoặc, đối với Thánh đạo mà tri kiến như thật; Thánh đệ tử này có thể tự ký thuyết rằng: ‘Ta đã đoạn tận các đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đắc Tu-đà-hoàn, không còn bị đọa vào pháp đường ác, quyết định hướng thẳng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại Trời, Người, rốt ráo thoát khổ.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 846. KHÚNG BỐ (2)³⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bảy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt:

“Thế nào là tri kiến như thật về Thánh đạo? Tám Thánh đạo, từ chánh kiến... cho đến chánh định.”

Kinh tiếp³⁷ cũng nói như vậy, nhưng có một vài sai khác:

“Thế nào là tri kiến như thật về Thánh đạo? Tri kiến như thật về mười hai duyên khởi như đã nói: sự này có, nên sự kia có; sự này khởi, nên sự kia khởi. Như duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có lục nhập xứ, duyên lục nhập xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não. Đó gọi là tri kiến như thật của các Thánh đệ tử.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

³⁶. Paḷi, S. 55.28, Duvera, hay Anaṭhapiṇḍika.

³⁷. Ấn Thuận tách thành một kinh riêng.

Thiên đạo hoàn toàn thanh tịnh thuần nhất của chư Thiên. Đó gọi là Thiên đạo đệ nhất của chư Thiên làm cho chúng sanh chưa tịnh khiến tịnh, đã tịnh rồi lại khiến tịnh hơn.

“Lại nữa, Tỳ-kheo Thánh đệ tử niệm tưởng Pháp sự như vậy: Chánh pháp luật được Như Lai tuyên thuyết, ngay đời hiện tại xa lìa mọi thứ thiêu đốt, không đợi thời tiết, thông đạt Niết-bàn, tự thân quán sát, duyên nơi tự mình mà giác tri. Do biết pháp sự như vậy rồi, thì tâm sanh tùy hỷ. Do tùy hỷ, tâm hân hoan; do tâm hân hoan, thân khinh an; do thân khinh an, có cảm giác thọ lạc; do có cảm giác thọ lạc, được định tam-muội; do định tam-muội, Thánh đệ tử học như vậy: ‘Thế nào là Thiên đạo của chư Thiên?’ Và lại suy nghĩ: ‘Ta đã từng nghe không sân nhuế là Thiên đạo trên hết của chư Thiên.’ Rồi lại nghĩ: ‘Đối với thế gian, từ hôm nay dù ta gặp hoặc sợ hãi, hoặc an ổn, cũng không nổi sân giận; ta chỉ tự chọn cho mình Thiên đạo hoàn toàn thanh tịnh thuần nhất của chư Thiên. Đó gọi là Thiên đạo thứ hai của chư Thiên làm cho chúng sanh chưa tịnh khiến tịnh, đã tịnh rồi lại khiến tịnh hơn.

“Lại nữa Tỳ-kheo, nếu đối với Tăng sự, khởi chánh niệm như vậy: ‘Tăng đệ tử của Thế Tôn, chánh trực thứ hướng đáng được cung kính tôn trọng cúng dường, là ruộng phước vô thượng.’ Vị ấy chân chánh suy niệm Tăng sự như vậy, liền sanh tâm tùy hỷ. Do tùy hỷ, tâm hân hoan; do tâm hân hoan, thân khinh an; do thân khinh an, có cảm giác thọ lạc; do có cảm giác thọ lạc, được định tam-muội; do định tam-muội, Thánh đệ tử học như vậy: ‘Thế nào là Thiên đạo của chư Thiên?’ Và lại suy nghĩ: ‘Ta đã từng nghe không sân nhuế là Thiên đạo trên hết của chư Thiên.’ Rồi lại nghĩ: ‘Đối với thế gian, từ hôm nay dù ta gặp hoặc sợ hãi, hoặc an ổn, cũng không nổi sân giận; ta chỉ tự chọn cho mình Thiên đạo hoàn toàn thanh tịnh thuần nhất của chư Thiên. Đó gọi là Thiên đạo thứ hai của chư Thiên làm cho chúng sanh chưa tịnh khiến tịnh, đã tịnh rồi lại khiến tịnh hơn.

“Lại nữa Thánh đệ tử tự nghĩ về những giới sự đã có, suy niệm nhớ nghĩ rằng: ‘Giới này của ta là giới không khuyết, giới không ô uế, giới không tạp; giới được bậc minh trí khen; giới được kẻ trí không chán.’ Đối với những giới sự như vậy, sau khi đã thật sự nhớ nghĩ đến rồi, thì tâm sẽ sanh ra tùy hỷ. Do tùy hỷ, tâm hân hoan; do tâm hân hoan, thân khinh an; do thân khinh an, có cảm giác thọ lạc; do có cảm giác thọ lạc, được định tam-muội; do định tam-muội, Thánh đệ tử học như vậy: ‘Thế nào là Thiên đạo của chư Thiên?’ Và lại suy nghĩ: ‘Ta đã từng nghe không sân nhuế là Thiên đạo trên hết của chư Thiên.’ Rồi lại nghĩ: ‘Đối với thế gian, từ hôm nay dù ta gặp hoặc sợ hãi, hoặc an ổn, cũng không nổi sân giận; ta chỉ tự chọn cho mình Thiên đạo hoàn toàn thanh tịnh thuần nhất của chư Thiên. Đó gọi là Thiên đạo

thứ hai của chư Thiên làm cho chúng sanh chưa tịnh khiến tịnh, đã tịnh rồi lại khiến tịnh hơn.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 849. THIÊN ĐẠO (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có bốn Thiên đạo của chư Thiên. Những gì là bốn? Thánh đệ tử niệm tưởng Như Lai sự⁴³ như vậy: ‘Như Lai là Đấng Ứng Cúng, Đấng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vị ấy niệm tưởng Như Lai sự như vậy rồi, liền đoạn trừ tham ác và đoạn trừ lỗi tham ác bất thiện của tâm. Vì nghĩ đến Như Lai nên sanh tâm tùy hỷ; do tùy hỷ, tâm hân hoan; do tâm hân hoan, thân khinh an; do thân khinh an, có cảm giác thọ lạc; do có cảm giác thọ lạc, được định tam-muội; do định tam-muội, Thánh đệ tử học như vậy: ‘Thế nào là Thiên đạo của chư Thiên?’ Và lại suy nghĩ: ‘Ta đã từng nghe không sâu nhuế là Thiên đạo trên hết của chư Thiên.’ Rồi lại nghĩ: ‘Đối với thế gian, từ hôm nay dù ta gặp hoặc sợ hãi, hoặc an ổn, cũng không nổi sân giận; ta chỉ tự chọn cho mình Thiên đạo hoàn toàn thanh tịnh thuần nhất của chư Thiên. Đó gọi là Thiên đạo thứ hai của chư Thiên làm cho chúng sanh chưa tịnh khiến tịnh, đã tịnh rồi lại khiến tịnh hơn. Cũng vậy, đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới cũng nói như vậy.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁴³. Xem cht.41, kinh 848 trên.

KINH 850. THIÊN ĐẠO (4)⁴⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có bốn Thiên đạo của chư Thiên. Những gì là bốn? Thánh đệ tử niệm tưởng Như Lai sự⁴⁵ như vậy: ‘Như Lai là Đấng Ứng Cúng, Đấng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vị Thánh đệ tử ấy niệm tưởng Như Lai sự như vậy rồi, tâm không bị tham dục triền phược, sân hận, ngu si triền phược⁴⁶. Tâm ấy chánh trực, niệm tưởng Như Lai sự. Thánh đệ tử này được dòng nước pháp, được dòng nước của nghĩa⁴⁷, được tùy hỷ lợi ích do niệm tưởng Như Lai⁴⁸. Do tùy hỷ, tâm hân hoan; do tâm hân hoan, thân khinh an; do thân khinh an, có cảm giác thọ lạc; do có cảm giác thọ lạc, được định tam-muội; do định tam-muội, Thánh đệ tử học như vậy: ‘Thế nào là Thiên đạo của chư thiên?’ Và lại suy nghĩ: ‘Ta đã từng nghe không sân nhuế là Thiên đạo trên hết của chư Thiên.’ Rồi lại nghĩ: ‘Đối với thế gian, từ hôm nay dù ta gặp hoặc sợ hãi, hoặc an ổn, cũng không nổi sân giận; ta chỉ tự chọn cho mình Thiên đạo hoàn toàn thanh tịnh thuần nhất của chư Thiên. Đó gọi là Thiên đạo thứ hai của chư Thiên làm cho chúng sanh chưa tịnh khiến tịnh, đã tịnh rồi lại khiến tịnh hơn. Cũng vậy, đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới cũng nói như vậy.’”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁴⁴. Paḷi, A. 11.12-13. Mahaṇḍama.

⁴⁵. Xem cht.41, kinh 848 trên.

⁴⁶. Tham dục triền, sân nhuế triền, ngu si triền $\text{ṭy } \text{ṭy} \text{ ṭy} \text{ ṭy} \text{ ṭy} \text{ ṭy}$ Paḷi: raḡgapariyuææhita, dosapariyuææhita, mohapariyuææhita, (tâm) bị quán chặt bởi tham, sân, si.

⁴⁷. Hán: pháp lưu thủy, nghĩa lưu thủy $\text{ṭh } \text{ṭh} \text{ ṭh} \text{ ṭh}$ Paḷi: dhammaveda, atthaveda.

⁴⁸. Bản Paḷi: dhammupasaḡhitam paḡmojjaḡ, sự hoan hỷ liên hệ đến pháp.

KINH 851. PHÁP KÍNH (1)⁴⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nay Ta sẽ nói kinh Pháp kính⁵⁰. Hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói. Thế nào là kinh Pháp kính? Thánh đệ tử có bất hoại tịnh đối với Phật, có bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng, thành tựu Thánh giới. Đó gọi là kinh Pháp kính.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 852. PHÁP KÍNH (2)⁵¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ⁵². Bấy giờ một số đông các Tỳ-kheo đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khát thực. Trong khi khát thực nghe tin Tỳ-kheo Nan-đô, Tỳ-kheo-ni Nan-đà, Ưu-bà-tắc Thiện Sanh, Ưu-bà-di Thiện Sanh⁵³ đều qua đời. Sau khi khát thực xong trở về tinh xá cất y bát và rửa chân xong, đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, sáng sớm hôm nay con vào thành Xá-vệ khát thực, nghe tin Tỳ-kheo Nan-đô, Tỳ-kheo-ni Nan-đà, Ưu-bà-tắc Thiện Sanh, Ưu-bà-di Thiện Sanh đều đã qua đời. Bạch Thế Tôn, vậy bốn vị này sau khi qua đời, họ sẽ sanh về nơi nào?”

49. Tấm gương của pháp. Paṭṭi, S. 55.9. *Gióakaøvasatha*.

50. Pháp kính kinh ^a k ^s g. Paṭṭi: *dhammaødaøsa dhammapariyaøya*, pháp môn Pháp kính.

51. Paṭṭi, S. 55.8. *Gióakaøvasatha*.

52. Bản Paṭṭi, như kinh 854.

53. Nan-đô Tỳ-kheo ^s o ^ø d ^ø ^ø Nan-đà Tỳ-kheo-ni ^s a ^ø ^ø ^ø Thiện Sanh Ưu-bà-tắc ^ø ^ø ^ø ^ø Thiện Sanh Ưu-bà-di ^ø ^ø ^ø ^ø Paṭṭi: *Saøøha (?) bhikkhu, Nandaø bhikkhuni; Sudatta (?) upaøsaøa, Sujaøtaø upaøsaøa*. S.55.8-10, danh sách còn dài hơn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Tỳ-kheo Nan-đồ và Tỳ-kheo-ni Nan-đà vì đã hết các lậu nên đã được tâm giải thoát vô lậu, tuệ giải thoát; ngay trong đời này tự tri, tự tác chứng: ‘Ta, sự sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Còn Ưu-bà-tắc Thiện Sanh và Ưu-bà-di Thiện Sanh vì năm hạ phần kết đã hết nên đấng A-na-hàm, sanh lên cõi trời mà vào Bát-niết-bàn, không còn sanh vào cõi này nữa.”

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nay Ta sẽ nói kinh Pháp kính... Thánh đệ tử có bất hoại tịnh đối với Phật,..., thành tựu Thánh giới. Đó gọi là kinh Pháp kính.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 853. PHÁP KÍNH (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ⁵⁴.

Như đã nói đầy đủ ở trên, nhưng có một vài sai biệt:

“Có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni kia, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di kia qua đời, cũng nói như trên⁵⁵.”

M

⁵⁴. Bản Paḷi, như kinh 854.

⁵⁵. Danh sách đầy đủ, S. 55.8-10.

KINH 854. NA-LÊ-CA⁵⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong tinh xá Phôn-kỳ-ca tại tụ lạc Na-lê-ca⁵⁷.
Bấy giờ ở đây có nhiều người qua đời.

Lúc ấy, có các Tỳ-kheo đắp y mang bát vào tụ lạc Na-lê-ca khát thực, nghe tin ở tụ lạc Na-lê-ca các Ưu-bà-tắc Kế-ca-xá, Ni-ca-tra, Khư-lăng-ca-la, Ca-đa-lê sa-bà, Xà-lộ, Ưu-ba-xà-lộ, Lê-sắc-tra, A-lê-sắc-tra, Bạt-đà-la, Tu-bạt-đà-la, Da-xá, Da-du-đà, Da-xá, Uất-đa-la⁵⁸ tất cả đều qua đời tại đây. Sau khi nghe rồi trở về tinh xá cất y bát rửa chân xong, đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Sáng sớm số đông các Tỳ-kheo chúng con vào tụ lạc Na-lê-ca khát thực, nghe tin Ưu-bà-tắc Kế-ca-xá và nhiều người qua đời. Bạch Thế Tôn, những người này sau khi qua đời, họ sẽ sanh về nơi nào?”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Kế-ca-xá và những người kia, đã đoạn năm hạ phần kết, đắc A-na-hàm, vào Bát-niết-bàn ở trên trời, không sanh lại cõi này nữa.”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, lại có hơn hai trăm năm mươi vị Ưu-bà-tắc đã qua đời. Lại có năm trăm Ưu-bà-tắc tại tụ lạc Na-lê-ca này qua đời. Tất cả đều dứt hết năm hạ phần kết, đắc A-na-hàm, vào Bát-niết-bàn ở trên cõi trời kia, không còn sanh trở lại đời này nữa.”

“Lại có hơn hai trăm năm mươi vị Ưu-bà-tắc qua đời đều dứt hết ba kết, tham, nhuế và si mỏng, đắc Tư-đà-hàm, sẽ chịu một lần sanh, mới rốt ráo thoát khổ. Tại tụ lạc Na-lê-ca này lại có năm trăm Ưu-bà-

⁵⁶. Paḷi, S. 55.10. Giójakaḁvasatha.

⁵⁷. Na-lê-ca tụ lạc Phôn-kỳ-ca tinh xá . . . Paḷi: Óaṭṭike Giójakaḁvasathe.

⁵⁸. Kế-ca-xá Ưu-bà-tắc . . . Ni-ca-tra . . . Khư-lăng-ca-la
法 . . . Ca-đa-lê sa-bà . . . Xà-lộ . . . Ưu-ba-xà-lộ
. . . Lê-sắc-tra . . . A-lê-sắc-tra . . . Bạt-đà-la
Tu-bạt-đà-la . . . Da-xá . . . Da-du-đà . . . Uất-đa-
la 鬱 . . . Danh sách Paḷi, S. 55.10: Kakkæo óaṭṭæike upaṁsako, Kaṭṭibho, Nikato, Kææssabho, Tuææho, Santuææho, Bhaddo, Subhaddo.

tắc qua đời tại tụ lạc Na-lê-ca này, đã dứt hết ba kết, đắc Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào pháp đường ác, quyết định hưởng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại Trời, Người rất ráo thoát khổ.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Các ông theo người này qua đời, người kia qua đời mà hỏi, thì thật là phiền nhọc. Chẳng phải là điều Như Lai muốn đáp. Phạm có sanh thì có tử, có gì là lạ! Dù Như Lai có ra đời hay chẳng ra đời, thì pháp tánh vẫn thường trụ, điều đó Như Lai tự chứng tri, thành Đẳng Chánh Giác, hiển bày, diển nói, phân biệt, chỉ dạy, rằng: Cái này có nên cái kia có; cái này khởi nên cái kia khởi; vì duyên vô minh nên có hành,... cho đến vì duyên sanh nên có già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não và khổ ám tích tập như vậy. Vô minh diệt thì hành diệt,... cho đến sanh diệt thì già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não diệt và khổ ám bị diệt như vậy.

“Nay Ta sẽ vì các ông nói về kinh Pháp kính. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói. Thế nào là kinh Pháp kính? Thánh đệ tử có bất hoại tịnh đối với Phật, có bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới. Đó gọi là kinh Pháp kính.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 855. NAN-ĐỀ (1)⁵⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có Ưu-bà-tắc Nan-đề⁶⁰ đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngời lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, nếu Thánh đệ tử đối với năm căn⁶¹, mà trong tất cả thời⁶² đều không thành tựu, đó là do phóng dật hay chẳng phóng dật?”

Phật bảo Nan-đề:

“Đối với năm căn này, nếu trong tất cả thời đều không thành tựu,

⁵⁹. Paḥli, S. 55.40. Nandiya.

⁶⁰. Nan-đề Ưu-bà-tắc 𑀅𑀲𑀓𑀾𑀢𑀺𑀓 𑀅𑀲𑀓𑀾𑀢𑀺𑀓𑀾𑀺𑀓. Paḥli: Nandiyo sakko.

⁶¹. Bản Paḥli: cattaḥri sotaḥpattyaigaḥni, bốn Dự lưu chi.

⁶². Hán: ư nhất thiết thời 𑀅𑀲𑀓𑀾𑀢𑀺𑀓 𑀅𑀲𑀓𑀾𑀢𑀺𑀓𑀾𑀺𑀓. Paḥli: sabbena sabbaḥ sabbathaḥ sabbaḥ, toàn bộ, một cách triệt để.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thì Ta nói họ thuộc vào hạng phàm phu⁶³. Nếu vị Thánh đệ tử mà không thành tựu, thì đó là người phóng dật chứ chẳng phải không phóng dật.

“Này Nan-đề, nếu vị Thánh đệ tử đã thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật mà không cầu hưởng thượng, không ở trong rừng vắng, hoặc ngồi nơi đất trống, ngày đêm thiền tịnh tư duy, tinh cần tu tập, để được thắng diệu xuất ly, lợi ích tùy hỷ được. Do không tùy hỷ, hoan hỷ không sanh; do hoan hỷ không sanh, thân không khinh an; do thân không khinh an, cảm giác khổ phát sanh; do cảm giác khổ phát sanh, tâm không được định. Tâm không định, Thánh đệ tử ấy được gọi là phóng dật. Thành tựu bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới cũng nói như vậy.

“Như vậy, Nan-đề, nếu Thánh đệ tử đã thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật, mà tâm không khởi tưởng thỏa mãn, ở trong rừng vắng, dưới bóng cây, nơi đất vắng, ngày đêm thiền định tư duy, phương tiện tinh tấn, hay khởi thắng diệu xuất ly, được tùy hỷ; do được tùy hỷ, hoan hỷ phát sanh; do hoan hỷ sanh, thân khinh an; do thân khinh an, có cảm giác thọ lạc; do có cảm giác thọ lạc, tâm được định. Nếu Thánh đệ tử tâm định thì được gọi là không phóng dật. Thành tựu bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới cũng nói như vậy.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, Ưu-bà-tắc Nan-đề nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật rồi lui.

M

KINH 856. NAN-ĐỀ (2)⁶⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ⁶⁵. Bấy giờ có Thích thị Nan-đề⁶⁶ đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, nếu Thánh đệ tử đối với bốn bất hoại tịnh, trong

⁶³. Hán: phàm phu số 𑖀𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐. Paḷi: puthujanapakkha, thành phần phàm phu.

⁶⁴. Paḷi, S. 55.47. Nandiya.

⁶⁵. Phật tại Xá-vệ, bản Hán có thể nhầm. Có thể ở Ca-tỳ-la-vệ. Paḷi: Sakkesu viharati kapilavattthusmiṃ nigrodhaoraṃme.

⁶⁶. Thích thị Nan-đề 𑖀𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔. Paḷi: Sakko Nandiyo.

tất cả thời, không thành tựu, vậy thì Thánh đệ tử này là phóng dật hay không phóng dật?”

Phật bảo Thích thị Nan-đề:

“Nếu đối với bốn bất hoại tịnh mà không lúc nào thành tựu, thì Ta bảo đó là những kẻ thuộc ngoài hạng phạm phu⁶⁷.”

“Này Thích thị Nan-đề Thánh đệ tử hoặc phóng dật hay không phóng dật. Nay Ta sẽ nói...” *chi tiết đầy đủ như trên.*

Sau khi Phật nói kinh này xong, Thích thị Nan-đề nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy làm lễ rồi lui.

M

KINH 857. NAN-ĐỀ (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ⁶⁸. Bấy giờ an cư ba tháng đầu hạ⁶⁹ đã xong, có số đông các Tỳ-kheo, tập trung tại nhà ăn may y cho Phật. Không bao lâu khi y may xong, Như Lai sẽ đắp y mang bát ra khỏi tinh xá du hành trong nhân gian.

Bấy giờ, Thích thị Nan-đề nghe số đông các Tỳ-kheo, tập trung tại nhà ăn may y cho Phật. Không bao lâu khi y may xong, Như Lai sẽ đắp y mang bát ra khỏi tinh xá du hành trong nhân gian. Sau khi Thích thị Nan-đề nghe như vậy, đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Hôm nay tứ chi thân thể con rã rời, bốn phương đổi thay; những pháp con đã nghe trước kia, nay tất cả đều mịt mờ, quên hết, khi nghe các Tỳ-kheo tập trung tại nhà ăn may y cho Thế Tôn nói: ‘Không bao lâu, khi nào may y xong, Như Lai sẽ đắp y mang bát du hành trong nhân gian.’ Cho nên nay tâm con cảm thấy rất khổ đau vì không biết lúc nào sẽ gặp lại được Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo tri thức?”

Phật bảo Thích thị Nan-đề:

⁶⁷. Xem kinh 855.

⁶⁸. Xem các kinh 855, 856.

⁶⁹. Hán: tiên tam nguyệt hạ «*et*» 𑖀𑖂𑖄𑖆 mùa hè, tức mùa mưa, có bốn tháng. An cư trong phạm vi ba tháng đầu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Dù có gặp Phật hay không gặp Phật, dù có gặp Tỳ-kheo tri thức hay không gặp, thì ông vẫn nên tùy thời tu tập năm điều hoan hỷ. Những gì là năm? Ông nên tùy thời niệm tưởng Như Lai sự: ‘Như Lai là Đấng Ứng Cúng, Đấng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.’ Niệm tưởng Pháp sự, Tăng sự, tự mình giữ giới sự cùng hành thế sự. Người hãy tùy thời nhớ nghĩ là: ‘Ta đã được lợi cho mình. Đối với những bốn sển cấu uế của chúng sanh, ta sẽ tu tập nhiều lia khỏi cuộc sống bốn sển cấu uế, tu bố thí giải thoát, bố thí xả, luôn bố thí nhiệt tình, vui thích xả, huệ thí bình đẳng, tâm luôn nhớ đến việc bố thí.’ Như vậy, Thích thị Nan-đề, với năm chi của định này, hoặc đứng, đi, ngồi, nằm cho đến cùng với vợ con, luôn luôn phải buộc niệm tam-muội này.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, Thích thị Nan-đề nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ tùy hỷ, làm lễ mà lui.

M

KINH 858. NAN-ĐỀ (4)⁷⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ, kiết an cư ba tháng đầu hạ⁷¹. Bấy giờ có Thích thị Nan-đề nghe Phật kiết an cư ba tháng đầu hạ ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ⁷². Sau khi nghe liền nghĩ: ‘Ta nên đến đó. Tại đó cúng dường và làm mọi công việc để cung cấp cho Như Lai cùng Tỳ-kheo Tăng.’ Ông liền đến đó. Sau ba tháng, bấy giờ, số đông các Tỳ-kheo tập trung tại nhà ăn may y cho Thế Tôn và nói với nhau rằng: ‘Như Lai không bao lâu sau khi may y xong sẽ đắp y mang bát du hành trong nhân gian.’

Sau khi Thích thị Nan-đề nghe các Tỳ-kheo tập trung tại nhà ăn nói: ‘Như Lai không bao lâu sau khi may y xong sẽ đắp y mang bát du hành trong nhân gian.’ Liền đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, hôm nay toàn thân thể con rã rời, bốn phương thay đổi; những pháp con đã nghe trước đây, nay tất cả đều mờ mịt,

⁷⁰. Paḷi, A. 11.14. Nandiya.

⁷¹. Xem cht.69 kinh 857.

⁷². Có thể ở Ca-tỳ-la-vệ thì đúng hơn. Xem cht.65, kinh 857.

KINH 860. ĐIỀN NGHIỆP⁷⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ, kiết an cư ba tháng đầu mùa hạ xong, các Tỳ-kheo tập trung tại nhà ăn may y cho Thế Tôn. Bấy giờ có gia chủ Lê-sư-đạt-đa cùng Phú-lan-na⁷⁷, hai anh em đang chăm sóc ruộng nương ở trong đầm Lộc kính⁷⁸, nghe số đông các Tỳ-kheo ở tại nhà ăn may y cho Thế Tôn nói rằng: ‘Như Lai không bao lâu sau khi may y xong sẽ đắp y mang bát du hành trong nhân gian.’ Sau khi nghe xong bảo một người đàn ông rằng: ‘Nay người nên đến chỗ Thế Tôn xem Thế Tôn, nếu đã đi rồi, hãy nhanh chóng trở về báo cho ta hay.’

Sau đó người đàn ông kia vâng lời dạy đến một chỗ kia, gặp Thế Tôn đang ra đi, liền vội vàng trở về báo cho Lê-sư-đạt-đa cùng Phú-lan-na là ‘Thế Tôn và đại chúng đang đến.’

Bấy giờ, Lê-sư-đạt-đa cùng Phú-lan-na đi nghinh đón Thế Tôn. Thế Tôn từ xa nhìn thấy Lê-sư-đạt-đa cùng Phú-lan-na theo con đường đang đi đến, liền ra ngoài lề đường trải tọa cụ, ngồi ngay thẳng. Lê-sư-đạt-đa cùng Phú-lan-na đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, hôm nay toàn thân thể con rã rời, bốn phương đổi dời; tất cả mọi ức niệm, nay đều mờ mịt quên hết, không biết lúc nào sẽ được gặp lại Phật cùng các Tỳ-kheo tri thức? Hôm nay Thế Tôn ra đi đến Câu-tát-la; từ Câu-tát-la đến Ca-thi; từ Ca-thi đến Ma-la; từ Ma-la đến Ma-kiệt-đà; từ Ma-kiệt-đà đến Ương-già, từ Ương-già đến Tu-ma; từ Tu-ma đến Phân-đà-la; từ Phân-đà-la đến Ca-lăng-già⁷⁹. Cho nên hôm nay con vô cùng khổ não, không biết lúc

⁷⁶. Paøli, S. 55.6. Thapatayo.

⁷⁷. Xem cht.74,75, kinh 859.

⁷⁸. Lộc kính trạch 鹿徑澤. Paøli: Isidattapuraøaðaø thapatayo saødhuke paæivasanti, hai người thợ Isidatta và Puraøaða đang ở tại thôn Saødhuka.

⁷⁹. Câu-tát-la 拘薩羅; Ca-thi 伽尸; Ma-la 摩羅; Ma-kiệt-đà 摩竭陀; Ương-già 𑖀 伽, Tu-ma 修摩; Phân-đà-la 分陀羅; Ca-lăng-già 迦陵伽. Paøli, theo thứ tự: Kosala, Kaøsi, Malla, Magadha, Aøíga, Sumbha, Puønarika, Kalíga. Lộ trình

nào được gặp lại Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo tri thức.”

Phật bảo Lê-sư-đạt-đa cùng Phú-lan-na:

“Các người dù có gặp Như Lai hay chẳng gặp Như Lai, dù có gặp các Tỳ-kheo tri thức hay chẳng gặp, thì các người cũng nên tùy thời mà tu tập sáu niệm. Những gì là sáu niệm? Các người hãy niệm Như Lai sự, nói đầy đủ... cho đến niệm Thiên. Nhưng này các gia chủ! Vì tại gia thì rối rắm, tại gia thì đấm nhĩêm. Còn xuất gia thì vô sự, nhàn nhã, nên khó cho người thế tục có thể sống không gia đình, một mực thanh khiết, hoàn toàn trong sạch, phạm hạnh thanh bạch.”

Gia chủ bạch Phật:

“Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn, Ngài khéo nói pháp này. Vì tại gia thì rối rắm, tại gia thì đấm nhĩêm. Còn xuất gia thì vô sự, nhàn nhã, nên khó cho người thế tục có thể sống không gia đình, một mực thanh khiết, hoàn toàn trong sạch, phạm hạnh thanh bạch. Con là đại thần của vua Ba-tư-nặc. Khi vua Ba-tư-nặc lúc muốn dạo viên quán, sai con cỡi voi lớn chở các cung nữ được sủng ái nhất của vua. Một ngồi trước con, một sau con, con ngồi ở giữa. Khi voi xuống đồi, người ở trước choàng vào cổ con, người sau ôm lưng con; khi voi lên đồi, người sau bám lấy gáy con, người trước vít lấy áo con.

“Các thế nữ này vì muốn chiếm lòng vui thích của nhà vua nên mặc xiêm y lụa là sặc sỡ, trang điểm bằng anh lạc và các loại hương vi diệu. Lúc cùng dạo chơi con luôn luôn giữ ba điều: Một là điều khiển voi, sợ rằng lạc mất đường chính; hai tự giữ tâm mình, sợ rằng sẽ sanh ra đấm nhĩêm; ba tự giữ gìn, sợ rằng sẽ bị rơi ngã. Bạch Thế Tôn, lúc bấy giờ, đối với các thế nữ của vua, con không giây phút nào là không chánh tư duy.”

Phật bảo gia chủ:

“Lành thay, lành thay! Có thể khéo giữ tâm mình.”

Gia chủ bạch Phật:

“Những tài vật mà con có được ở tại gia, thường đem cúng dường cho Thế Tôn, cùng các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và giúp đỡ cho Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng chung thọ dụng, chứ không kể là của con.”

Phật bảo gia chủ:

“Lành thay, lành thay! Đối với của cải, gia chủ là người có tiền của giàu sang tột nhất tại nước Câu-tát-la, không ai có thể sánh bằng, mà không kể là của mình.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì gia chủ này mà nói pháp, khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ. Sau khi khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

